

Số: 39/QĐ-XPVPHC

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điểm b Khoản 5 Điều 32 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở (sau đây viết gọn là Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 38/BB-VPHC lập ngày 22/01/2021;

Tôi: Nguyễn Thanh Sơn

Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn là nhà thầu thi công xây dựng công trình Đường và cầu Khòn Hẩu, xã Hòa Bình đi Na Đông, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Minh Hòa, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Mã số doanh nghiệp: 4900701245

Đăng ký lần đầu: Ngày 10/02/2012

Người đại diện: Lô Thời Nhuận

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính: Thi công sai thiết kế đã được phê duyệt. Cụ thể:

- Cống ngang đường D=800mm, tại Km2+383,21m (bản vẽ K2-CT2-01-1/1 và TN- 03- 5/14):

+ Cốt tường đỉnh cống phía thượng lưu: Thực tế thi công bằng với cốt lề đường; thiết kế cốt tường đỉnh cống cao hơn cốt lề đường 20cm.

+ Chiều rộng bậc tiêu năng tại cốt +152,61m: Thực tế thi công rộng 1,5m; thiết kế rộng 1,69m.



- Công ngang đường D=800mm, tại Km1+15m (bản vẽ TN0-03-34/35 và CT-04-1/1): Số lượng, tổng chiều dài bậc tiêu năng và gia cố chân khay hạ lưu thực tế thi công là 02 bậc, dài 2,2m; thiết kế số lượng là 03 bậc, dài 2,52m.

- Công ngang đường D=800mm, tại Km0+813,62m (bản vẽ TN0-03-26/35, TD0-02-3/3, K0-CT3-01-1/1): Cốt tường đỉnh công phía thượng lưu thi công bằng với cốt lè đường; thiết kế cốt tường đỉnh công cao hơn cốt lè đường 20,75cm.

- Kiểm tra xác suất tại 08 vị trí, xuất hiện vết nứt gãy xuyên suốt chiều dày mặt đường BTXM 18cm, chưa đảm bảo yêu cầu thiết kế:

+ Km0+454,04m: Vết nứt ngang mặt đường dài 3,5m, rộng 0,5mm.

+ Km0+781,21m: Vết nứt dọc mặt đường bên trái tuyến, dài 4m, rộng 0,5mm.

+ Km1+193,17m: Vết nứt ngang mặt đường dài 3,5m, rộng 0,5mm.

+ Km1+877,54m: Vết nứt ngang mặt đường dài 3,5m, rộng 1mm.

+ Km1+887,54m: Vết nứt dọc mặt đường bên trái tuyến, dài 4m, rộng 0,5mm.

+ Km1+928m: Vết nứt dọc mặt đường bên trái tuyến, dài 14,5m, rộng 1mm.

+ Km2+172,98m: Vết nứt ngang mặt đường dài 3,5m, rộng 0,55mm.

+ Km2+22,8m: Vết nứt ngang mặt đường dài 3,5m, rộng 1mm.

- Kiểm tra xác suất một số đoạn đường cho thấy 03 vị trí mặt đường bê tông bị bong tróc, hở đá, chưa đảm bảo yêu cầu thiết kế:

+ Từ Km0+245,6m: Chiều dài bong tróc là 24m.

+ Từ Km1+500m: Chiều dài bong tróc là 15m.

+ Từ Km2+716,69m: Chiều dài bong tróc là 23m.

- Kết quả kiểm tra tại 03 vị trí chiều dày bê tông là 18cm đảm bảo yêu cầu thiết kế, tuy nhiên cường độ bê tông chưa đảm bảo yêu cầu thiết kế là mác 250 (Theo mục 9.2.1, Tiêu chuẩn TCXDVN 239:2006 Bê tông nặng - Chỉ dẫn đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình, để cường độ bê tông đạt mác 250 thì cường độ hiện trường trung bình của mẫu phải $\geq 17,5N/mm^2$ và cường độ hiện trường tối thiểu của mẫu đạt $\geq 14,59N/mm^2$):

+ Km0+578m: Cường độ hiện trường trung bình của mẫu đạt $14,23N/mm^2$; cường độ hiện trường tối thiểu của mẫu đạt $12,14N/mm^2$.

+ Km1+480m: Cường độ hiện trường trung bình của mẫu đạt $14,32N/mm^2$; cường độ hiện trường tối thiểu của mẫu đạt $13,22N/mm^2$.

+ Km2+771,69m: Cường độ hiện trường trung bình của mẫu đạt $14,03N/mm^2$; cường độ hiện trường tối thiểu của mẫu đạt $13N/mm^2$.

3. Quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 32 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 do Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn đã tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện, xử lý vi phạm hành chính.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Cụ thể:

Phạt tiền với mức phạt là: **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng chẵn) đối với hành vi: Thi công sai thiết kế đã được phê duyệt quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 32 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thi công theo thiết kế đã được phê duyệt quy định tại Điểm h Khoản 7 Điều 32 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lô Thời Nhuận là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn phải nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ 37 Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111- Thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lạng Sơn, Mã chương số 419 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước tỉnh Lạng Sơn để thu tiền phạt.

3. Công ty TNHH Thành Đô Lạng Sơn để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: Hso, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thanh Sơn